

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Chương trình hành động số 02- CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị

Thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Chương trình hành động số 02- CTr/TU ngày 06/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh tuyên truyền về Nghị quyết số 72- NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP, Chương trình hành động số 02-CTr/TU để các cấp, các ngành, tổ chức, cơ quan, đơn vị nhận thức đầy đủ, sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn mới.

- Góp phần vào mục tiêu chung xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong việc huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, nhằm phát triển hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên hiện đại, công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững.

- Tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị; bảo đảm các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội chính trị và người dân hiểu rõ quan điểm, mục tiêu, nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết; từ đó chủ động tham gia triển khai đồng bộ, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết số 72- NQ/TW, Nghị quyết số 282/NQ-CP và Chương trình hành động số 02 - CTr/TU phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để triển khai kịp thời, đảm bảo tính khả thi; đồng thời xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của Chương trình hành động.

- Việc triển khai kế hoạch phải đảm bảo kịp thời, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tế của địa phương.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải có tính khả thi, thiết thực, gắn kết với các chương trình mục tiêu quốc gia, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; đồng thời bảo đảm cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo bước chuyển biến rõ rệt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, nâng cao năng lực y tế dự phòng, hệ thống y tế cơ sở bảo đảm phòng bệnh từ sớm, từ xa, từ cơ sở, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong y tế; cải cách mạnh mẽ tài chính y tế, bảo đảm hiệu quả, bền vững của chính sách bảo hiểm y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu đến năm 2030

- Phát triển mạng lưới y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030 theo hướng hiện đại, đồng bộ phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp, đủ năng lực phòng bệnh, khám điều trị, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tỉnh và vùng đồng bằng sông Hồng.

- Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khỏe mạnh của Nhân dân. Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm; tuổi thọ trung bình đạt 76,8 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 70 năm.

- Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt 98%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm

10%. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí,...

- Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện.

+ Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khoẻ của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khoẻ cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

+ Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4 bác sĩ định biên tại trạm y tế. Số lượt khám bệnh, chữa bệnh tại trạm y tế sử dụng bảo hiểm y tế tăng lên trên 20% so với số lượt khám chữa bệnh tại trạm y tế.

- Đến năm 2026, tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 96% dân số, đến năm 2030 đạt 99%; phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

Tầm nhìn đến năm 2045: Phần đầu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu cao hơn bình quân các tỉnh trong khu vực Đồng bằng Sông Hồng. Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khoẻ mạnh tăng lên trên 72 tuổi, tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các tỉnh có cùng mức phát triển. Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của nhân dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức và hành động, phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh, chữa bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội. Các sở, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị xây dựng, tổ chức triển khai truyền thông, giáo dục sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.

- Nâng cao ý thức tự giác, thói quen, nếp sống, trách nhiệm của mỗi người dân và toàn xã hội trong việc chủ động rèn luyện, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong Nhân dân. Hằng năm, tổ chức truyền thông ngày sức khỏe thế giới 7/4 là "*Ngày Sức khỏe toàn dân*".

- Chủ động phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe tạo môi trường sống khỏe mạnh. Giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có hại cho sức khỏe, nhất là thuốc lá, rượu, bia, các chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người. Chú trọng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị cho lĩnh vực sức khỏe tâm thần để chăm sóc sức khỏe tâm thần, tạo môi trường sống, làm việc, học tập cân bằng, giảm căng thẳng, áp lực. Chú trọng công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao công cộng, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân. Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình. Xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chiến lược mục tiêu quốc gia nâng cao trí lực, thể lực, tầm vóc, tuổi thọ người Việt Nam, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường. Dinh dưỡng trong phòng bệnh phải được chú trọng thực hiện trong suốt vòng đời, theo từng lứa tuổi, giai đoạn phát triển, tình trạng sức khỏe, bảo đảm cân đối về khẩu phần, thành phần dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn, phù hợp với thể trạng, văn hóa và điều kiện kinh tế của người Việt Nam.

- Triển khai thường xuyên công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, đặc biệt là đối với trẻ em, thanh niên, người cao tuổi. Đẩy mạnh giáo dục thể chất trong nhà trường; đưa nội dung giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng vào chương trình giáo dục ở các cấp học phù hợp. Có chính sách nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, gia tăng tỷ lệ sinh để đạt được mức sinh thay thế bền vững.

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành Y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để. Quy định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị, cơ sở y tế; phòng, chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị phải lồng ghép và bổ sung các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, truyền thông ngày 07/4 hằng năm là “Ngày sức khỏe toàn dân”. Xây dựng Đề án/Chương trình đưa nội dung giáo dục sức khỏe vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học, bậc học; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục. Xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường trong giai đoạn mới theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

2. Phát triển đồng bộ hệ thống y tế; củng cố y tế cơ sở, nâng cao năng lực y tế dự phòng, kết hợp hài hòa y học hiện đại và y học cổ truyền, phát huy thế mạnh y học dân tộc trong công tác khám chữa bệnh.

- Thực hiện sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp theo nội dung Kết luận số 03-KL/TU ngày 20/11/2025 của Tỉnh ủy Hưng Yên tại Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025 – 2030, bảo đảm liên kết, hỗ trợ kịp thời giữa các cấp chuyên môn của hệ thống y tế.

- Kiện toàn, xây dựng đề án nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại, đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm, không chế kịp thời dịch bệnh và chủ động tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng cả về phạm vi và đối tượng tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe theo vòng đời. Khuyến khích người dân chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám sàng lọc trước sinh, sơ sinh, khám sàng lọc một số loại bệnh tật phổ biến, nguy hiểm phù hợp với từng lứa tuổi, nhóm đối tượng. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng môi trường sống, học tập, làm việc, chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế, chất lượng dịch vụ y tế.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới. Xây dựng tổng thể ***“Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống y tế tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn 2035”*** có giải pháp đồng bộ và phân kỳ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và đào tạo đồng bộ hiện đại và hiệu quả. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội. Củng cố, nâng cao năng lực đồng bộ cho trạm y tế cấp xã về nhân lực, bảo đảm cơ cấu, đủ số lượng bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ; duy trì đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cộng tác viên dân số theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở vật chất, thuốc, thiết bị y tế cơ bản đủ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong vùng. Trong giai đoạn 2026 - 2030, mỗi năm thực hiện luân phiên, luân chuyên, điều động ít nhất 25 - 30 lượt bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng bác sĩ tạo nguồn cho trạm y tế cấp xã, phường; đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ. Mỗi trạm y tế cấp xã được đầu tư đủ thiết bị y tế cơ bản theo quy định. Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình, tăng cường kết nối, hỗ trợ giữa các cấp chuyên môn kỹ thuật trong hệ thống y tế, trong đó tập trung hỗ trợ cho trạm y tế cấp xã. Tổ chức, sắp xếp các Bệnh viện theo nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn, cung cấp đầy đủ, kịp thời dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh ở cấp cơ bản. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở y tế tại các khu

vực vùng ven biển trên cơ sở kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển y tế biển, đảo tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045.

- Tập trung nguồn lực xây dựng mới cơ sở hạ tầng và đầu tư thiết bị y tế, công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ thông minh nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh:

+ Phân đầu đến năm 2030, tỉnh Hưng Yên có ít nhất **02 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu**; Nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực thành lập Trung tâm hỗ trợ sinh sản và sàng lọc sơ sinh hiện đại tại Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên; Nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực thành lập Trung tâm hỗ trợ và điều trị trẻ em tự kỷ tại Bệnh viện Nhi Thái Bình; Đầu tư hạ tầng, thiết bị y tế, đào tạo nhân lực, thực hiện kỹ thuật ghép tạng tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình vào năm 2027; Phát triển Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình thành Bệnh viện Lão khoa – Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên, đồng thời hình thành và phát triển chuyên khoa lão khoa trong Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa Phố Nối và các bệnh viện đa khoa khác để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

+ Hoàn thiện giai đoạn 2 và đưa vào sử dụng công trình Bệnh viện đa khoa Thái Bình 1.500 giường;

+ Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên 1.500 giường tại cơ sở mới đảm bảo yêu cầu về tiêu chí, tiêu chuẩn xây dựng bệnh viện đa khoa quy mô hiện đại đáp ứng yêu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

+ Nâng cấp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đạt tiêu chuẩn trung tâm kiểm soát bệnh tật khu vực kết nối hệ thống y tế dự phòng toàn tỉnh, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng.

+ Tiếp tục củng cố, xây dựng kế hoạch hoàn thiện hệ thống phục hồi chức năng. Thúc đẩy liên kết giữa các bệnh viện, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nhằm phát triển y học công nghệ cao, chuyên sâu; giảm tình trạng người dân phải đi sang các tỉnh khác hoặc ra các bệnh viện tuyến trung ương chữa bệnh.

- Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tỉnh và trong vùng ven biển, nâng cao năng lực đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế cho các cơ sở y tế đảm nhiệm thực hiện chức năng nhiệm vụ trong Kế hoạch y tế biển đảo của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030; Nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư thiết bị củng cố năng lực cho 04 bệnh viện thực hiện chức năng nhiệm vụ y tế biển đảo: Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải, Bệnh viện đa khoa Tiền Hải, Bệnh viện đa khoa Thái Thụy, Bệnh viện đa khoa Thái Ninh và 04 Trạm y tế vùng ven biển hoàn chỉnh.

- Củng cố, phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện, hoàn thiện cơ cấu tổ chức xây dựng hệ thống cấp cứu ngoại viện hiệu quả trên địa bàn tỉnh trên cơ sở

thành lập Trung tâm cấp cứu 115 trực thuộc Sở Y tế, kết hợp hiệu quả giữa các lực lượng y tế, công an, quân đội và các ngành liên quan, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ cấp cứu nhanh chóng, kịp thời ngay tại hiện trường, giảm tỷ lệ tử vong và biến chứng do tai nạn, bệnh cấp cứu tại cộng đồng, tăng niềm tin cộng đồng vào cấp cứu y tế.

- Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 25/CT- TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 02/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc đẩy mạnh phát triển nền y học cổ truyền trong giai đoạn mới; trong đó chú trọng công tác quản lý nhà nước về Y dược học cổ truyền; xây dựng Đề án "Nâng cao năng lực Bệnh viện Y dược cổ truyền Hưng Yên, Bệnh viện y học cổ truyền Thái Bình thành bệnh viện hạng I, là trung tâm nghiên cứu, đào tạo và chỉ đạo tuyến về y học cổ truyền của tỉnh"; triển khai ít nhất 02 mô hình điểm chăm sóc sức khỏe kết hợp với điều trị bằng y học cổ truyền, vật lý trị liệu và phục hồi chức năng cho người cao tuổi. Phát huy thế mạnh kinh nghiệm truyền thống để phát triển y học cổ truyền; nghiên cứu, bảo tồn tri thức truyền thống và phát huy giá trị đa dụng của dược liệu, các bài thuốc, phương pháp truyền thống, ứng dụng kiến thức, di sản y học cổ truyền để phát triển các dịch vụ và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe gắn với phát triển du lịch chữa bệnh. Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh. Thúc đẩy phổ biến kiến thức, kỹ thuật y học cổ truyền đến cộng đồng. Có cơ chế để phát huy tiềm năng dược liệu, đẩy mạnh quy hoạch, phát triển vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn. Tập trung nâng cao chất lượng y học cổ truyền, nhất là thuốc cổ truyền, dược liệu.

- Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả của y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và các dịch vụ chăm sóc xã hội.

- Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em; bảo đảm cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bình đẳng tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc phù hợp theo độ tuổi; tạo mọi điều kiện để mọi trẻ em đều có cơ hội phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

- Triển khai đầy đủ các chương trình, đề án hướng tới giảm bệnh tật, tử vong và cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em; thu hẹp sự khác biệt về các chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản giữa các vùng miền; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản, nhi tại y tế cơ sở; kết hợp chặt chẽ giữa việc đào tạo nâng cao năng lực cán bộ và nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị y tế, thuốc thiết yếu phục vụ cho việc dự phòng, phát hiện và xử trí cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

- Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy thế mạnh, tiềm năng của y tế tỉnh nhà.

3. Phát triển nguồn nhân lực y tế toàn diện có y đức, có trình độ đáp ứng yêu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh "*Lương y phải như từ mẫu*". Đội ngũ thầy thuốc và nhân viên y tế phải phấn đấu sâu y lý, giỏi y thuật, giàu y đức, tận tụy với nghề nghiệp, xứng đáng với sự tin cậy và tôn vinh của xã hội. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh cho cán bộ y tế. Thực hiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của nhân viên y tế; đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe. Cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm an toàn, giảm áp lực cho nhân viên y tế; đổi mới cách thức quản lý cung ứng dịch vụ y tế theo chất lượng đầu ra, đáp ứng sự hài lòng của cả người bệnh và nhân viên y tế. Tuyên truyền, phát động phong trào thi đua sâu rộng, xây dựng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến về y đức; nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động, kiên quyết chấn chỉnh và khắc phục những biểu hiện tiêu cực tại các cơ sở y tế, xử lý nghiêm khắc, kịp thời các hành vi xâm hại nhân viên y tế. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong lĩnh vực y tế.

- Phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng, các lĩnh vực đặc thù như: Hồi sức cấp cứu, Giải phẫu bệnh, Tâm thần, Lao, Pháp y.... Tạo điều kiện thuận lợi cho trường Đại học Y Dược Thái Bình, trường Cao đẳng Y tế... phát triển đảm bảo chất lượng cao ngang tầm khu vực. Chú trọng phát huy trí tuệ, kinh nghiệm của đội ngũ bác sĩ, chuyên gia giỏi quê hương Hưng Yên.

- Ưu tiên bố trí, huy động nguồn lực, tham mưu cơ chế, chính sách vượt trội để phát triển nhân lực y tế. Thực hiện chính sách ưu đãi tương xứng với quan điểm nghề y là nghề đặc biệt, phải được đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Ban hành chính sách thu hút, ưu đãi, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao của tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy các thế mạnh, tiềm năng của y tế tỉnh nhà. Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, đội ngũ trí thức, chuyên gia có chất lượng cao trong lĩnh vực y tế từ nước ngoài vào Hưng Yên đầu tư và làm việc; cử cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có thế mạnh, kinh phí được chi trả từ các chương trình học bổng hoặc ngân sách tỉnh hỗ trợ.

- Triển khai thực hiện các quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe. Xây dựng Đề án nâng cao năng lực chuyên môn, bồi dưỡng, thu hút, đãi ngộ nhân lực ngành y tế Hưng Yên.

- Duy trì và phát triển đội ngũ công tác viên dân số; bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực chuyên môn về công tác dân số và phát triển; đầu tư và cung cấp trang thiết bị phù hợp để phục vụ công tác chuyên môn.

4. Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho y tế, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm y tế bảo đảm quyền lợi cho người dân.

- Ngân sách nhà nước bảo đảm các nhiệm vụ chi đáp ứng các yêu cầu cơ bản, thiết yếu của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cho người thuộc đối tượng chính sách xã hội, một số đối tượng đặc thù lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh ...

- Ưu tiên bố trí và bảo đảm chi ngân sách địa phương hằng năm cho chăm sóc sức khỏe Nhân dân phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Có cơ chế tài chính phù hợp để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công.

- Từ năm 2026 triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân **ít nhất mỗi năm 1 lần** theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí vận chuyển cấp cứu ngoại viện cho một số đối tượng chính sách xã hội.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh.

- Ngành y tế chủ động lực lượng, xây dựng cơ chế phối hợp, điều phối nhân lực y tế, bảo đảm vắc-xin, dự trữ thuốc, vật tư, thiết bị y tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, sự kiện y tế khẩn cấp, bảo đảm an ninh y tế.

- Khuyến khích phát triển bảo hiểm sức khỏe thương mại. Triển khai thí điểm, đa dạng hóa các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế bổ sung theo nhu cầu của người dân, liên kết giữa bảo hiểm y tế với bảo hiểm sức khỏe thương mại.

5. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý khám chữa bệnh, khuyến khích đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Triển khai thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện. Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ. Vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn

thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia. Triển khai các sáng kiến nâng cao kiến thức sức khỏe kỹ thuật số. Tăng cường kiểm tra phòng, chống thông tin sai lệch, bảo đảm người dân có kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cần thiết. Có cơ chế hỗ trợ thu hút hiệu quả nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Ưu tiên đầu tư để triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế theo Kế hoạch hành động số 433-KH/TU ngày 11/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực y tế nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ y tế.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030. Xây dựng và triển khai Dự án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI ngành Y tế tỉnh Hưng Yên.

- Tập trung phát triển công nghiệp dược và thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, chế biến dược liệu, thuốc, sinh phẩm và thiết bị y tế; chú trọng thu hút đầu tư, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ để từng bước sản xuất một số thuốc có dạng bào chế hiện đại, có khả năng thương mại hóa. Ưu tiên phát triển vùng trồng dược liệu tập trung, khai thác, bảo tồn và phát huy nguồn dược liệu sẵn có của tỉnh, kết hợp với ứng dụng khoa học – công nghệ, chuyển giao công nghệ sản xuất hiện đại, nhằm giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu, góp phần bảo đảm an ninh y tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành y tế tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học, y học cá thể hóa, các kỹ thuật giám sát và cảnh báo sớm dịch bệnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Mở rộng hợp tác, liên kết với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Hồng, đồng thời tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức có trình độ khoa học – công nghệ y tế tiên tiến nhằm tiếp nhận, chuyển giao công nghệ và ứng dụng hiệu quả vào công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh.

6. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho phát triển y tế bền vững.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 09/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nhất là đầu tư, phát triển cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, dịch vụ phòng bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực y tế, sản xuất thuốc, vắc-xin, thiết bị y tế, kiểm định,

kiểm nghiệm, kiểm chuẩn. Đặc biệt, khuyến khích phát triển các bệnh viện ngoài công lập có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm các bệnh viện lớn tại các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Hồng; các cơ sở chăm sóc sức khỏe ở vùng ven biển; các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế,... Xây dựng cơ chế đột phá để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội cho các chương trình nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc người Việt Nam.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật. Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe. Không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở y tế trong nước. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.

- Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe.

- Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trong Chương trình hành động, kế hoạch này phải được bảo đảm tối thiểu 3% từ ngân sách nhà nước bố trí hằng năm cho sự nghiệp y tế để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

2. Hằng năm, cân đối bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, đề án, dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế trên địa bàn tỉnh. Nhu cầu kinh phí chi tiết được thể hiện tại các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án cụ thể theo từng lĩnh vực hoạt động.

3. Ưu tiên bố trí ngân sách, đảm bảo tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước, tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng đảm bảo 100% ngân sách, y tế cơ sở, bệnh viện công lập ở khu vực khó khăn và các lĩnh vực hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh, lao, tâm thần, pháp y...

4. Đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển y tế và các dịch vụ chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

5. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này; Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, lĩnh vực, địa phương.

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường:

- Tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Bộ Y tế.

- Tiến hành rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Chương trình hành động và Kế hoạch này.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương gửi Sở Y tế để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện việc báo cáo theo quy định; Tham mưu, xây dựng các Chương trình, đề án, dự án, kế hoạch để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động và kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định pháp luật hiện hành; Tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí trụ sở cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực y tế.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX.

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm

Phụ lục số 01. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	Giai đoạn 2026-2030	Nghị quyết 72-NQ/TW	KH năm 2026	KH năm 2027	KH năm 2028	KH năm 2029	KH năm 2030	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện
1	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	>15		13	13,5	14	14,5	>15	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Sở Nội Vụ, Sở Tài chính
2	Số Giường bệnh/vạn dân	Giường	> 43		40	41	42	43	> 43	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Sở Nội Vụ, Sở Tài chính, các cơ quan đơn vị y tế
3	Đạt bao phủ BHYT toàn dân	%	99		96	96,5	97	97,5	99	Chủ trì: Sở Y tế, BHXH tỉnh; Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
4	Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1-18 tuổi thêm tối thiểu 1,5 cm	cm	1,5	1,5	1,2	1,3	1,4	1,5	1,5	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
5	Tuổi thọ trung bình	Năm	76,8	75,5	75,8	76	76,2	76,5	76,8	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
6	Số năm sống khoẻ mạnh tối thiểu	Năm	70	68	65	66	67	68	70	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên

										quan
7	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	%	100	100	96	97	98	99	100	Chủ trì: Sở Y tế; Phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan
8	Trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực; đến năm 2027 có ít nhất 4 bác sỹ	%	100	100	90	92	95	98	100	Chủ trì: UBND xã, phường; Phối hợp: Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan
9	Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại trạm y tế cấp xã	%	20	20	10	12	15	18	20	Chủ trì: UBND xã, phường; Phối hợp: BHXH tỉnh, Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan
10	Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong chương trình tiêm chủng thiết yếu	%	98	>95%	95	95,5	96	97	98	Chủ trì:; Sở Y tế; Phối hợp: UBND xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan

Phụ lục số 02. DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày ... tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân (12 nhiệm vụ)					
1	Truyền thông, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Báo và Truyền hình tỉnh Hưng Yên	Các kế hoạch, hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe được triển khai	Thường xuyên
2	Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Các chỉ tiêu được đưa vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế	Hàng năm và từng giai đoạn
3	Xây dựng kế hoạch truyền thông ngày 07/4 hằng năm là “Ngày sức khỏe toàn dân”	Sở Y tế/Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên	Các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
4	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân; đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong nhân dân	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	Quý I/2027

5	Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình	Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
6	Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030	Sở Y tế/Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên	Các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
7	Triển khai thực hiện quyết định thay thế Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường cho giai đoạn mới (sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế và các sở, ngành liên quan	Kế hoạch	Năm 2026
8	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án/Chương trình đưa nội dung giáo dục sức khỏe vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học, bậc học; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	Quý IV/2026, triển khai thường xuyên
9	Xây dựng và triển khai các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh	Sở Giáo dục và Đào tạo (trường học); Sở Nội vụ (nơi làm việc); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cộng đồng)	UB Mặt trận tổ quốc tỉnh (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...); Các sở, ngành, địa phương	Hướng dẫn, tổ chức về các mô hình học, làm việc sinh hoạt cộng đồng an toàn, khỏe mạnh.	Thường xuyên
10	Triển khai kiểm soát các yếu tố nguy cơ từ môi trường (đất, nước, không khí...) ảnh hưởng tới sức khỏe	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	Hoạt động hằng năm	Thường xuyên

11	Khảo sát đánh giá thực trạng hiểu biết sức khỏe của người dân Việt Nam	Sở Y tế/Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên	Các sở, ngành liên quan	Báo cáo	Quý III/2026
12	Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân	Các sở, ngành, địa phương		Hoạt động hằng năm	Thường xuyên
II. Hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền (13 nhiệm vụ)					
13	Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thể chế hóa một số chính sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân	Sở Y tế	Sở Tư pháp, các sở, ngành, địa phương	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân	
14	Triển khai thực hiện các Luật: Dân số, Phòng bệnh, An toàn thực phẩm, Thiết bị y tế, Y học cổ truyền, Phòng chống tác hại thuốc lá...	Sở Y tế	Sở Tư pháp, các sở, ngành, địa phương	Tổ chức hội nghị triển khai hoặc lồng ghép vào các hoạt động của ngành	2025 - 2030
15	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	2026
16	Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về tiêm chủng	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	2026

17	Xây dựng và triển khai hiệu quả các Chiến lược, Chương trình, Đề án thuộc Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ban hành tại Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Y tế/ Chi cục Dân số - Trẻ em	Các sở, ngành liên quan, địa phương	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
18	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Y tế	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2026
19	Xây dựng đề án phát triển Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình thành Bệnh viện Lão khoa - Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên; hình thành và phát triển chuyên khoa lão khoa trong Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa Phố Nối và các bệnh viện đa khoa khu vực	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2026
20	Thực hiện luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế về công tác tại các bệnh viện khu vực, trạm y tế xã, phường.	Sở Y tế, các địa phương	Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan	Hoạt động hằng năm	thường xuyên
21	Triển khai hiệu quả việc liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung về y tế, bảo hiểm y tế và dữ liệu dân cư	Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính, BHXH tỉnh	Các địa phương	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
22	Xây dựng Đề án phát triển một số Trung tâm y tế chuyên sâu, mũi nhọn (<i>Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên; Bệnh viện đa khoa Thái Bình, Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên, Bệnh viện Nhi Thái Bình</i>)	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các địa phương	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý II/ 2026

23	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý III/2026
24	Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình	Sở Y tế	Các địa phương	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
25	Triển khai thực hiện Nghị định thay thế Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/ 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu (sau khi có Nghị định mới ban hành)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Y tế, Sở Tài chính, các địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2026
III. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế (08 nhiệm vụ)					
26	Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh	Sở Y tế và các địa phương	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
27	Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; Đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
28	Triển khai thực hiện chính sách ưu đãi quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản triển khai	Quý IV/2026
29	Triển khai thực hiện Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 về phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công	Văn bản triển khai	Năm 2026

	tại các cơ sở y tế công lập (Điều chỉnh khi có văn bản thay thế)		an tỉnh		
30	Xây dựng Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Quý I/2027
31	Ưu tiên các chương trình học bổng cho sinh viên khối ngành sức khỏe để đào tạo ở nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
32	Khuyến khích đưa cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có thể mạnh, kinh phí được chi trả từ các chương trình học bổng, quỹ hỗ trợ của tỉnh	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các địa phương, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
33	Xây dựng Đề án Phát triển nhân lực y tế cho trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026
IV. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách hiểm y tế (06 nhiệm vụ)					
34	Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương hằng năm để thực hiện kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương	Sở Tài chính	Sở Y tế và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị địa phương,	Dự toán ngân sách nhà nước dành cho lĩnh vực y tế; sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	Hằng năm

35	Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Văn bản triển khai	Hằng năm
36	Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả	Năm 2026
37	Tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân	Sở Y tế	Các địa phương	Các hoạt động hằng năm	Năm 2026
38	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình (sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ)	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2028
39	Triển khai thí điểm bảo hiểm y tế chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên theo lộ trình (sau khi Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn)	Sở Y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch triển khai	Năm 2027
V. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe (04 nhiệm vụ)					

40	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các địa phương	Quyết định của Sở Y tế	Quý I/2026
41	Ưu tiên bố trí kinh phí từ quỹ phát triển khoa học công nghệ cho lĩnh vực y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Y tế	Kế hoạch bố trí ngân sách hằng năm	Thường xuyên
42	Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển công nghiệp dược	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan	Các hoạt động hằng năm	Thường xuyên
43	Xây dựng kế hoạch tăng cường nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT) trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý y tế; bệnh viện thông minh	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định ban hành	Năm 2026
VI. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế (05 nhiệm vụ)					
44	Triển khai hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật	Các sở, ngành địa phương, các đơn vị	Sở Y tế, các sở, ngành liên quan	Báo cáo kết quả	Thường xuyên
45	Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo kết quả	Thường xuyên.

46	Triển khai thực hiện không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận sau khi có Nghị quyết của Quốc hội	Thuế tỉnh Hưng Yên	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Văn bản triển khai	Thường xuyên
47	Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế	Sở Tài chính, các sở, ngành, UBND cấp xã	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
48	Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm	Các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Hoạt động hằng năm	Thường xuyên

Phụ lục số 03. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TẬP TRUNG
Triển khai mới giai đoạn 2026 – 2030 thuộc lĩnh vực y tế
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án (Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)	Địa điểm thực hiện	Quy mô, mục tiêu
	NGÀNH, LĨNH VỰC Y TẾ		
I	DỰ ÁN NHÓM A		
	Dự án khởi công mới		
1	Dự án xây mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên quy mô 1500 giường (khu Đại học Phố Hiến) đạt phân cấp chuyên sâu	Tại vị trí quy hoạch mới	Đầu tư xây mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên quy mô 1500 giường (khu Đại học Phố Hiến) đạt phân cấp chuyên sâu
2	Dự án đầu tư thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ và hiện đại	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Đầu tư thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ và hiện đại
3	Dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây mới cơ sở hạ tầng các bệnh viện công lập phục vụ công tác chuyên môn trên địa bàn tỉnh	Tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây mới cơ sở hạ tầng các bệnh viện công lập phục vụ công tác chuyên môn trên địa bàn tỉnh
II	DỰ ÁN NHÓM B		
	Dự án khởi công mới		
1	Dự án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI ngành Y tế tỉnh Hưng Yên	Tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI ngành Y tế tỉnh Hưng Yên
2	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế; triển khai Trung tâm hỗ trợ và điều trị trẻ em tự kỷ của Bệnh viện Nhi Thái Bình	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế; triển khai Trung tâm điều trị tâm bệnh và tự kỷ của Bệnh viện Nhi Thái Bình
3	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ sinh sản và sàng lọc sơ sinh Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ sinh sản - Sàng lọc trước sinh và sơ sinh Bệnh viện Sản Nhi Hưng Yên
4	Dự án đầu tư phát triển Bệnh viện Lão khoa - Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên (phát triển từ Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình); Dự án đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại và Lão	Tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình, các cơ sở khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền trên địa bàn	Đầu tư phát triển Bệnh viện Lão khoa - Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên (phát triển từ Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình, bổ sung thêm một số chuyên khoa khác); Dự án

	khoa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	tỉnh	đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại và Lão khoa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên
5	Dự án phát triển hệ thống y tế biển đảo tỉnh Hưng Yên	Tại BVĐK Tiền Hải, BVĐK Nam Tiền Hải, BVĐK Thái Thụy, BVĐK Thái Ninh và 04 trạm y tế ven biển (xã Đồng Châu, xã Nam Cường, xã Đông Thụy Anh, xã Thái Thụy)	Phát triển hệ thống y tế biển đảo tỉnh Hưng Yên
6	Dự án nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng tỉnh Hưng Yên	Tại các cơ sở y tế y tế dự phòng tỉnh Hưng Yên	Nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng tỉnh Hưng Yên
7	Dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị cho lĩnh vực sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh	Tại các cơ sở lĩnh vực sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh	Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, thiết bị cho lĩnh vực sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh
III	DỰ ÁN NHÓM C		
	Dự án chuẩn bị đầu tư		
1	Dự án Hệ thống thu gom xử lý nước thải y tế cho các cơ sở y tế	Trong khuôn viên cơ sở y tế	Bảo vệ môi trường, xử lý nước thải y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh